

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ IA BĂNG

Số: 08/NQ-HĐND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ia Băng, ngày 08 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Ia Băng
khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm
2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13, ngày 15/5/2014 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan
của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân
dân các cấp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn
đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-
2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-
ĐCTUBTWMTTQVN, ngày 20/02/2025 về Quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc
cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;*

*Xét Tờ trình số 09/TTr-HĐND ngày 24/7/2025 của Thường trực Hội đồng
nhân dân xã về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Ia Băng
khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá – xã hội Hội
đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Ia Băng khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Băng khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Ia Băng khóa XIII, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 08/8/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban ngành trong xã;
- Các tổ đại biểu HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, HD.



CHỦ TỊCH

Y Đức Thành



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA BĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Ia Băng khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ- HĐND ngày ... tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Ia Băng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc; hoạt động, mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã (viết tắt là HĐND), các Tổ đại biểu HĐND xã và các đại biểu HĐND xã khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của các đại biểu HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã, thành viên của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI BIỂU HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 3. Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu HĐND do cử tri ở địa phương bầu ra; là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân; quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật; giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước tại địa phương; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan Nhà nước cấp trên.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại biểu HĐND xã

1. Đại biểu HĐND xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân

dân, đáp ứng các tiêu chuẩn tại khoản 3, điều 5, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, năm 2025; có trách nhiệm gương mẫu chấp hành và tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của HĐND; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, đồng thời thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại biểu nhân dân theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 năm 2025 với tinh thần trách nhiệm cao; giữ gìn phẩm chất đạo đức, xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân; nghiên cứu và nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các kiến thức về luật pháp, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của HĐND.

2. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các Kỳ họp của HĐND xã theo quy định, các cuộc họp do Thường trực HĐND, Trưởng các Ban HĐND hoặc Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã mời mà đại biểu là thành viên. Khi có lý do chính đáng không tham dự được phải báo cáo và được Chủ tọa kỳ họp, người chủ trì cuộc họp chấp thuận.

3. Khi tham dự Kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND xã phải mang theo Thẻ đại biểu (nếu có), đeo phù hiệu đại biểu HĐND; nghiên cứu các văn bản, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp, chuẩn bị các ý kiến tham gia thảo luận và chất vấn tại kỳ họp.

4. Đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của HĐND, của Tổ đại biểu HĐND và những vấn đề chung của địa phương trước cử tri.

5. Đại biểu HĐND có quyền chất vấn Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân và lãnh đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị chức năng thuộc Ủy ban nhân dân theo quy định.

- Lãnh đạo các tổ chức hoặc cá nhân nhận được chất vấn có trách nhiệm trả lời đầy đủ, rõ ràng, đúng trọng tâm nội dung chất vấn của đại biểu HĐND;

- Nếu xét thấy nội dung trả lời chất vấn chưa đạt yêu cầu, đại biểu HĐND có quyền yêu cầu được trả lời rõ hơn. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu HĐND có quyền đề nghị Chủ tọa kỳ họp đưa vấn đề ra thảo luận tại kỳ họp hoặc kiến nghị HĐND xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

6. Trách nhiệm tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND:

- Giữa hai kỳ họp, đại biểu HĐND phải dành thời gian thỏa đáng để tiếp xúc cử tri, lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu HĐND xuất trình Thẻ đại biểu HĐND (nếu có);

- Đại biểu HĐND có trách nhiệm tiếp xúc cử tri theo quy định. Đại biểu HĐND có thể đề nghị Ban công tác Mặt trận, trưởng thôn tạo điều kiện để đại

biểu HĐND tiếp xúc cử tri. Chậm nhất là **hai ngày** sau buổi tiếp xúc cử tri, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND xã;

- Đại biểu HĐND giám sát việc trả lời ý kiến cử tri, khiếu nại tố cáo của công dân theo quy định pháp luật. Trong trường hợp cần thiết có thể đề nghị Thường trực HĐND đưa vấn đề ra xem xét thảo luận tại kỳ họp HĐND.

7. Trách nhiệm tiếp công dân của Đại biểu HĐND xã

- Việc tiếp công dân của Đại biểu HĐND xã thực hiện theo Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13.

+ Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu HĐND xã có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu HĐND xã về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

+ Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, Đại biểu HĐND xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu HĐND xã yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

- Đại biểu HĐND xã thực hiện việc tiếp công dân tại nơi tiếp công dân của địa phương mà đại biểu ứng cử. Thời gian tiếp công dân đại biểu thực hiện theo quy định của Tổ.

8. Mỗi năm ít nhất một lần đại biểu HĐND báo cáo trước cử tri về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu của mình và gửi báo cáo đến Thường trực HĐND để tổng hợp chung.

9. Đại biểu HĐND thực hiện quyền giám sát của mình theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

10. Nhiệm kỳ của đại biểu HĐND theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu bổ sung bắt đầu làm nhiệm vụ đại biểu từ ngày khai mạc kỳ họp tiếp sau cuộc bầu cử bổ sung đến ngày khai mạc kỳ họp thứ Nhất của của Hội đồng nhân dân khoá mới.

Điều 5. Tổ chức, hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Các đại biểu HĐND bầu tại một hoặc nhiều đơn vị bầu cử được thành lập Tổ đại biểu HĐND do Thường trực HĐND quyết định để điều hành công việc của Tổ.

2. Tổ đại biểu HĐND gồm có: Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên. Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ đại biểu HĐND do Thường trực HĐND chỉ định và được hưởng phụ cấp theo quy định (nếu có).

3. Các thành viên trong Tổ đại biểu HĐND chấp hành sự phân công của Tổ trưởng trong việc tiếp xúc cử tri, quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị và Nhân dân tại đơn vị bầu cử để nắm tình hình, nguyện vọng của Nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu, đồng thời báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp HĐND.

4. Tổ đại biểu HĐND họp ít nhất mỗi quý một lần, để kiểm điểm tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực HĐND xã **trước ngày 25** của tháng cuối cùng trong quý.

Điều 6. Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên

1. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND

- Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực HĐND xã.

- Phối hợp với thực lực chính trị thôn tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực HĐND xã đúng thời hạn.

- Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện nhiệm vụ giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND xã trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực HĐND xã; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan đơn vị, liên quan.

2. Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Tổ; khi Tổ trưởng vắng mặt, Tổ phó được Tổ trưởng ủy quyền điều hành công việc của Tổ.

3. Thành viên trong Tổ có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ; tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ đại biểu; quan hệ chặt chẽ với thực lực chính trị thôn và nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng chính đáng của nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thường trực HĐND xã là cơ quan thường trực của HĐND xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương

số 72/2025/QH15, năm 2025, các nhiệm vụ được HĐND giao và quy định khác của pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND.

Thường trực HĐND, gồm: Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và các uỷ viên là Trưởng các Ban của HĐND xã.

Nhiệm kỳ của Thường trực HĐND theo nhiệm kỳ của HĐND cùng cấp. Khi HĐND hết nhiệm kỳ, Thường trực HĐND tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi HĐND khoá mới bầu ra Thường trực HĐND khoá mới.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

1. Thường trực HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên khác của Thường trực HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, năm 2025, các quy định của pháp luật có liên quan khác và các quy định tại Quy chế này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp HĐND xã:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban mặt trận tổ quốc xã chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND xã trên cơ sở Nghị quyết của HĐND, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND, đề nghị của đại biểu HĐND.

Chậm nhất là **40** ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND xã chủ trì họp với lãnh đạo Ủy ban nhân dân, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND xã để dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị (*mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã dự họp*).

b) Quyết định triệu tập kỳ họp HĐND xã, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị kỳ họp HĐND; công bố dự kiến nội dung, chương trình, và thời gian kỳ họp.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.

d) Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND xã và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp.

đ) Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của HĐND.

e) Đôn đốc các cơ quan liên quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã khi Chủ tọa kỳ họp:

a) Điều khiển phiên họp theo chương trình đã được HĐND xã thông qua; đề nghị HĐND xã điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

b) Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của HĐND xã hoặc cuộc họp Tổ đại biểu HĐND xã.

c) Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

d) Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp HĐND xã và tại cuộc họp Tổ đại biểu HĐND xã.

đ) Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết, Đề án...

e) Điều hành để HĐND xã biểu quyết thông qua Nghị quyết, Báo cáo, Đề án...

4. Nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác đôn đốc kiểm tra và giám sát:

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan đơn vị báo cáo bằng văn bản về tình hình và các biện pháp thực hiện Nghị quyết của HĐND xã.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND xã.

c) Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐND xã, Thường trực HĐND xã có quyền yêu cầu phải có biện pháp chấm dứt hành vi vi phạm. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã có thể trình ra kỳ họp gần nhất của HĐND xã hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để HĐND xem xét, quyết định.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện Nghị quyết của HĐND xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, các Ban của HĐND và báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

6. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu HĐND Tỉnh ứng cử trên địa bàn; gửi báo cáo hàng quý, sáu tháng và năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã lên Thường trực HĐND Tỉnh.

Điều 9. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Phân công các Ban HĐND xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án..., trình HĐND xã.

2. Phân công các Ban của HĐND xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND xã và một số công việc khác.

3. Phân công các Ban HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND xã; cho ý kiến về kế hoạch, chương trình, nội dung giám sát của các Ban của HĐND xã bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

4. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban HĐND xã; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình hoạt động của các Ban HĐND xã.

5. Tham dự các cuộc họp, cuộc giám sát của các Ban của HĐND xã khi thấy cần thiết.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực HĐND xã với các Ban của HĐND xã khi thấy cần thiết.

Điều 10. Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đôn đốc việc tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

2. Chủ trì phối hợp với Ban Thường trực UB MTTQ xã, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển tới các cơ quan liên quan nghiên cứu giải quyết, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND xã những ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết của các cơ quan.

3. Tổ chức cho đại biểu HĐND xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND và Ủy ban nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã.

4. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã theo quy định.

5. Phân công đại biểu sinh hoạt theo Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng, Tổ Phó Tổ đại biểu; đánh giá, xếp loại đại biểu HĐND và Tổ đại biểu HĐND xã hàng năm (nếu có).

6. Chỉ đạo, điều hòa các hoạt động khác của Tổ đại biểu HĐND xã.

Điều 11. Các phiên họp, hội nghị làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thường trực HĐND xã định kỳ mỗi tháng họp một lần và họp bất thường khi cần thiết, để kiểm điểm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, các văn bản chỉ đạo của HĐND và triển khai nhiệm vụ thời gian tới. Cuộc họp định kỳ được tổ chức vào **tuần cuối cùng** của tháng. Có thể mời lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, đại diện các cơ quan, đơn vị khi bàn về

vấn đề có liên quan (người được mời dự cuộc họp được phát biểu ý kiến về các nội dung của cuộc họp nhưng không có quyền biểu quyết).

Điều 12. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Việc tiếp công dân được quy định như sau:

a) Thường trực HĐND xã tổ chức tiếp công dân theo thời gian quy định tại Kế hoạch tổ chức Tiếp công dân của HĐND xã tại trụ sở HĐND - UBND xã.

b) Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân ít nhất **mỗi tháng một ngày** tại Ban Tiếp công dân xã. Trường hợp có việc bận đột xuất không thể tham gia tiếp công dân theo lịch quy định, Chủ tịch HĐND xã ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân theo quy định.

c) Lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND xã phải được niêm yết công khai tại trụ sở HĐND - UBND xã; đồng thời, công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

d) Thành phần tiếp công dân gồm có: Chủ tịch HĐND xã hoặc người được ủy quyền; đại diện lãnh đạo của các Ban HĐND xã; đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã, công chức phụ trách công tác tiếp công dân của Văn phòng HĐND và UBND xã và lãnh đạo các cơ quan có liên quan.

2. Việc tiếp nhận, xử lý và theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện theo Luật Tiếp công dân và các quy định khác có liên quan.

3. Chậm nhất **30 ngày** kể từ ngày tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh, đề nghị của cử tri, công dân từ Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND xã thì Ủy ban nhân dân xã, các ngành liên quan phải báo cáo và nêu rõ kết quả, tiến độ hoặc thời gian giải quyết đối với từng ý kiến.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 13. Ban của HĐND xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã có lĩnh vực phụ trách, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định.

1. Ban của HĐND xã là cơ quan của HĐND xã có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND xã; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã.

2. Hội đồng nhân dân xã thành lập 02 Ban: Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hoá - Xã hội. Thành viên các Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND, Thường trực HĐND xã và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của HĐND xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban HĐND xã phân công.

3. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã phải có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề theo yêu cầu của các Ban HĐND xã.

4. Được mời tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan để giám sát Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kinh tế - Ngân sách

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, tài nguyên và môi trường, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính; thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án... về các lĩnh vực trên.

2. Giám sát và báo cáo kết quả giám sát, kiến nghị về hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế; tổ chức xã hội và các cá nhân có liên quan trong việc thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Văn hoá - Xã hội

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa văn nghệ, thông tin truyền thông, thể dục thể thao, xã hội và đời sống, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo đề án... về các lĩnh vực nêu trên.

2. Giám sát và báo cáo kết quả giám sát, kiến nghị về hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và các cá nhân có liên quan trong việc thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

3. Tham gia xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến nghị với HĐND xã về những biện pháp bảo đảm việc thi hành pháp luật ở địa phương.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm các thành viên các Ban Hội đồng nhân dân xã.

(Có Quy chế hoạt động và quyết định phân công nhiệm vụ riêng của từng Ban).

Điều 17. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của HĐND thực hiện sự chỉ đạo, phân công, phối hợp, điều hòa của Thường trực HĐND xã trong các hoạt động.

2. Các Ban của HĐND xã thường xuyên phối hợp công tác và trao đổi về những vấn đề có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với những nội dung hoạt động liên quan đến lĩnh vực của các Ban thì chủ động trao đổi, phối hợp thực hiện; trong trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực HĐND xã quyết định.

3. Các Ban của HĐND xã có trách nhiệm phối hợp với các Ban của HĐND Tỉnh khi các cơ quan này công tác, làm việc ở địa phương về lĩnh vực do Ban phụ trách.

Điều 18. Xây dựng và thực hiện chương trình công tác của các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ chương trình hoạt động của HĐND, các Ban của HĐND xã xây dựng chương trình công tác tháng, quý, sáu tháng và hàng năm.

2. Các Ban của HĐND xã họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và bàn công tác quý tiếp theo. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng Ban.

3. Định kỳ sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND xã theo quy định.

Chương V

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 19. Chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã họp thường lệ mỗi năm hai kỳ (*giữa năm và cuối năm*); ngoài ra, có thể tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất theo đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc khi có ít nhất **một phần ba** tổng số đại biểu HĐND xã yêu cầu; thời điểm họp do Thường trực HĐND xã quyết định.

2. Kỳ họp HĐND xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định, trình tự, nội dung tại Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

3. Cử tri của xã có quyền làm đơn yêu cầu HĐND xã họp, bàn và quyết định những công việc của xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của xã thì Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp HĐND chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp HĐND bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

4. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất **một phần ba** tổng số đại biểu HĐND thì HĐND quyết định họp kín.

5. Chương trình kỳ họp giữa năm và cuối năm: HĐND xã xem xét, thảo luận báo cáo công tác giữa năm và cuối năm của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ban của HĐND xã và các báo cáo theo trình tự sau đây:

a) Người đứng đầu các cơ quan có Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết...

b) Trưởng, Phó ban của HĐND xã trình bày báo cáo thẩm tra hoặc phát biểu ý kiến về Báo cáo, Tờ trình của Ủy ban nhân dân và các cơ quan liên quan.

c) Người đứng đầu cơ quan báo cáo trình bày những vấn đề có liên quan mà HĐND quan tâm và việc tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND xã.

d) Hội đồng nhân dân xã thảo luận. Trước khi thảo luận tại phiên họp toàn thể, HĐND xã có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu.

6. Chậm nhất **40 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND xã chủ trì họp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của HĐND xã và các cơ quan liên quan để dự kiến nội dung chương trình kỳ họp và thời gian tổ chức kỳ họp HĐND; phân công trách nhiệm tham gia chuẩn bị kỳ họp.

7. Chậm nhất **20 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được gửi đến đại biểu HĐND cùng với thông báo triệu tập kỳ họp.

8. Chậm nhất **12 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan gửi Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án... trình kỳ họp để các Ban thẩm định.

9. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

10. Bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri phải được Thường trực HĐND gửi đến Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan Nhà nước hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước HĐND tại kỳ họp chậm nhất là **07 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp.

11. Dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND, báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND và các tài liệu cần thiết khác phải được Thường trực HĐND gửi đến đại biểu HĐND xã chậm nhất là **05 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

12. Theo sự phân công của Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã thẩm tra các dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án.. theo quy định tại Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

13. Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là **30 ngày** trước ngày bầu cử đại biểu HĐND khóa mới. Tại kỳ họp này ngoài những nội dung thường lệ, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Ủy ban nhân dân xã báo cáo kiểm điểm hoạt động nhiệm kỳ của mình.

Điều 20. Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thành phần khách mời dự kỳ họp gồm: Thường trực HĐND Tỉnh; đại biểu HĐND Tỉnh ứng cử trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, thành viên Ủy ban nhân dân xã và Trưởng hoặc phó các cơ quan chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã theo quy định.

2. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã gửi giấy mời và những văn bản cần thiết có liên quan đến kỳ họp, tới đại biểu HĐND Tỉnh được bầu tại địa phương, đại diện Thường trực HĐND, Tỉnh (nếu có).

3. Thành viên Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương của xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, các buổi thảo luận của HĐND xã khi được mời tham gia; được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách theo đề nghị của đại biểu HĐND xã và được Chủ tọa kỳ họp đồng ý. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được mời dự kỳ họp HĐND xã nếu vắng mặt cả kỳ họp, từng phiên họp khi cử cấp phó đi thay phải được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 21. Trách nhiệm của đại biểu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu HĐND xã tham gia đầy đủ kỳ họp, các phiên họp của HĐND xã; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của đại biểu tại kỳ họp theo quy định của

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND xã. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu để báo cáo với Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại biểu HĐND xã muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký và được Chủ tọa đồng ý. Nội dung phát biểu phải tập trung vào những vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá mười phút (*Nếu không đủ thời gian thì ghi lại ý kiến của mình và gửi thư ký kỳ họp để tổng hợp*).

3. Đại biểu HĐND xã có quyền biểu quyết tại phiên họp HĐND xã: Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi tiến hành biểu quyết. Đại biểu HĐND xã có quyền biểu quyết tán thành hoặc không tán thành (*khi cần, Chủ tọa có thể xin ý kiến tổ chức biểu quyết 01 lần*).

Điều 22. Thảo luận Tổ tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã (nếu có)

1. Thường trực HĐND xã gợi ý những vấn đề đại biểu HĐND cần tập trung thảo luận; quyết định việc chia Tổ thảo luận, phân công Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký của Tổ thảo luận.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận điều hành việc thảo luận tại Tổ; Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành thảo luận Tổ khi được Tổ trưởng giao. Việc thảo luận tại tổ được ghi vào biên bản (*có ký xác nhận của Tổ trưởng*) và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Ngay sau khi kết thúc thảo luận Tổ, Tổ trưởng Tổ thảo luận báo cáo với Chủ tọa kỳ họp kết quả thảo luận của Tổ.

Điều 23. Chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu HĐND xã ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu ghi chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND xã để chuyển đến người bị chất vấn.

2. Thường trực HĐND xã tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND; dự kiến danh sách những người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã và báo cáo HĐND xã quyết định; trường hợp cần điều tra, xác minh thì HĐND xã có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu HĐND xã (*đã chất vấn*) và Thường trực HĐND. Thời hạn trả lời bằng văn bản do Thường trực HĐND xã quyết định cụ thể tùy theo mức độ và tính chất công việc.

3. Việc trả lời chất vấn tại phiên họp toàn thể của HĐND xã được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa phiên họp nêu những vấn đề chất vấn và thứ tự trả lời chất vấn;

b) Người được chất vấn trả lời trực tiếp, đầy đủ về các nội dung mà đại biểu HĐND đã chất vấn và xác định rõ trách nhiệm, biện pháp khắc phục (*thời gian trả lời chất vấn của người được trả lời chất vấn do Chủ tọa phiên họp quyết định tùy theo nội dung yêu cầu trả lời*).

c) Đại biểu HĐND xã có thể nêu thêm câu hỏi liên quan đến nội dung đã chất vấn.

d) Sau khi nghe trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị HĐND xã tiếp tục thảo luận, đưa ra thảo luận tại phiên họp khác của HĐND xã hoặc kiến nghị HĐND xã xem xét trách nhiệm của người bị chất vấn. Căn cứ vào đề nghị của đại biểu HĐND xã và nội dung chất vấn, trả lời chất vấn, Thường trực HĐND kiến nghị HĐND xã biện pháp xử lý. Trường hợp HĐND xã ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn thì Thường trực HĐND xã phân công Ban của HĐND xã phối hợp với các cơ quan hữu quan chuẩn bị dự thảo nghị quyết để trình HĐND xã.

4. Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo với HĐND xã bằng văn bản về việc thực hiện những vấn đề đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp trước.

Điều 24. Việc chất vấn và trả lời chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu HĐND xã gửi chất vấn đến Thường trực HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã chuyển ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn, hình thức trả lời chất vấn;

3. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản tới đại biểu HĐND đã chất vấn và Thường trực HĐND xã; trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu HĐND có thể đề nghị Thường trực HĐND xã đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND xã gần nhất.

Điều 25. Công tác thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Tại kỳ họp thứ Nhất, Thường trực HĐND xã xin ý kiến đại biểu về cử Thư ký kỳ họp HĐND xã trong nhiệm kỳ. Thư ký kỳ họp HĐND xã gồm 2 thành viên là đại biểu HĐND xã, có khả năng tổng hợp, tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp.

2. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm: Điểm danh đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp danh sách đăng ký phát biểu, chất vấn của đại biểu HĐND; tổng hợp ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ thảo luận (nếu có) và phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp; tham gia hoàn chỉnh các Nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp để ban hành theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 26. Thông qua, ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Trình tự thông qua dự thảo Nghị quyết, Đề án, Báo cáo..., tại kỳ họp, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND xã:

a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, Đề án..., Báo cáo thuyết trình trước HĐND xã;

b) Các Ban của HĐND xã thẩm tra dự thảo Nghị quyết; thẩm tra các Báo cáo, Đề án... và trình bày Báo cáo thẩm tra tại kỳ họp.

c) Hội đồng nhân dân xã thảo luận: Trước khi thảo luận, HĐND có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu.

d) Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND xã yêu cầu cơ quan liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND xã quan tâm. Cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án... có trách nhiệm tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đại biểu HĐND xã. Chủ tọa hoặc đại biểu HĐND xã có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận, khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

đ) Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án... bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó, biểu quyết toàn bộ hoặc nghe đọc toàn văn rồi biểu quyết toàn bộ một lần hoặc biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau rồi biểu quyết toàn bộ.

2. Nghị quyết của HĐND xã do Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

3. Biên bản kỳ họp HĐND xã do Chủ tịch Hội HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.

4. Chậm nhất là **10 ngày** kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Nghị quyết, Đề án, Báo cáo..., và Biên bản của kỳ họp HĐND xã phải được Thường trực HĐND gửi Thường trực HĐND Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh (nếu có).

5. Nghị quyết của HĐND phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND xã được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Thường trực HĐND xã chủ trì, tổ chức họp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban của HĐND xã, lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan có liên quan để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND xã. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã mời Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND xã tham dự họp.

Việc họp đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp được thực hiện chậm nhất sau **30 ngày** kể từ ngày kỳ họp HĐND xã kết thúc.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 28. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu HĐND công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Đại biểu HĐND tiếp công dân nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước cho công dân, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu HĐND xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu HĐND xã yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Điều 29. Đại biểu HĐND xã phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với HĐND xã, Thường trực HĐND xã và cơ quan nhà nước hữu quan.

1. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND xã, tình hình thực tế ở địa phương, Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm. Thường trực HĐND xã gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Ủy ban nhân dân, Tổ

đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã, đồng thời thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện; Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

Chậm nhất là **15 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến kiến nghị của cử tri với HĐND và các cơ quan hữu quan của địa phương.

Chậm nhất là **15 ngày** sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Tổ đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND xã và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết đó.

2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã xây dựng đề cương tiếp xúc cử tri đảm bảo ngắn gọn, tập trung vào những nội dung chính liên quan đến tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, những nội dung trọng tâm trong kỳ họp HĐND xã và những vấn đề cử tri quan tâm.

Điều 30. Thành phần hội nghị tiếp xúc cử tri

Đại diện Thường trực HĐND xã, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ban công tác Mặt trận tại nơi tiếp xúc cử tri, thực lực chính trị thôn, cử tri trên địa bàn nơi tiếp xúc cử tri và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phục vụ tiếp xúc cử tri.

Điều 31. Trình tự tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, tiếp xúc cử tri nơi cư trú

1. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức tiếp xúc cử tri chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

2. Đại biểu HĐND xã báo cáo với cử tri những vấn đề sau:

a) Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp HĐND xã (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp*); kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp*);

b) Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

c) Hoạt động của đại biểu và của HĐND xã (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm*).

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức liên quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Đại biểu HĐND xã phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã phát biểu kết thúc hội nghị.

Điều 32. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và xử lý các ý kiến, kiến nghị của cử tri

Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận Tổ quốc nơi tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực HĐND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri. Các kiến nghị của cử tri phải được đại biểu HĐND xã phân loại cụ thể: ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp nào (*xã, Tỉnh, Trung ương*) để gửi về cấp đó xem xét giải quyết.

Chương VII

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN HĐND XÃ

Điều 33. Giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. Trình tự HĐND xã quyết định chương trình giám sát hàng năm theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Luật tổ chức giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Chậm nhất là **ngày 01 tháng 3 của năm trước**, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND xã. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát. Văn phòng HĐND - UBND xã tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND xã. Thường trực HĐND thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND để trình HĐND xem xét, quyết định chậm nhất là **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND xã.

3. Sau khi nghe đại diện Thường trực HĐND xã thông qua Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về dự kiến chương trình giám sát và ý kiến phát biểu của các Ban, HĐND xã thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình giám sát của HĐND xã.

4. Căn cứ vào chương trình giám sát chuyên đề đã được thông qua, HĐND xã quyết định thành lập Đoàn giám sát của HĐND xã (*quyết định thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ: thành phần, Trưởng đoàn, nội dung, thời gian; cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát*).

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát:

a) Thông báo nội dung, kế hoạch, thành phần và thời hạn giám sát cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát (*chậm nhất là 15 ngày trước ngày bắt đầu ra quyết định thành lập Đoàn giám sát, thông báo chương trình và phân công Đoàn giám sát chậm nhất 10 ngày trước ngày làm việc với tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát*).

b) Mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận và yêu cầu đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan về lĩnh vực được giám sát tham gia Đoàn giám sát (*khi xét thấy cần thiết*).

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát và thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát theo quy định của pháp luật (*không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát*).

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản theo đề cương, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; xem xét xác minh tại chỗ những vấn đề mà Đoàn thấy cần thiết.

đ) Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để chấm dứt hành vi vi phạm, xử lý người vi phạm, hoặc khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị vi phạm (*Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình*).

e) Sau khi kết thúc, Đoàn phải báo cáo về kết quả giám sát (*nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát*). Báo cáo kết quả của Đoàn phải được gửi đến Thường trực HĐND xã chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát.

6. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã có trách nhiệm xem xét hoặc đề nghị HĐND xã xem xét, cho ý kiến về báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp HĐND xã gần nhất (*nếu cần thiết*).

7. Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự sau:

- a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo giám sát.
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.
- c) Hội đồng nhân dân xã thảo luận.
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến (*nếu cần thiết*).
- đ) Thường trực HĐND xã tổng hợp ý kiến và kết luận; trường hợp cần thiết thì giao cho Ban của HĐND phối hợp với Đoàn giám sát chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề đã được giám sát để trình HĐND xã.

8. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát. .

Điều 34. Giám sát, khảo sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã quyết định chương trình giám sát hàng năm chậm nhất **15** ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của HĐND xã (*tại Điều 67 Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015*) báo cáo kết quả giám sát của mình với HĐND xã vào kỳ họp giữa năm sau.

2. Thường trực HĐND xã giám sát thông qua các hoạt động sau:

- a) Tổ chức Đoàn giám sát.
- b) Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
- c) Xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND xã; tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND xã.
- d) Xem xét việc trả lời chất vấn trong trường hợp người được chất vấn và được HĐND xã cho phép trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực HĐND xã;
- đ) Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với hiến pháp, luật, nghị quyết, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên thì Thường trực HĐND xã đề nghị Ủy ban nhân dân xã bãi bỏ văn bản đó.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát (*Giám sát theo kế hoạch*) đoàn giám sát của Thường trực HĐND xã:

- a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định theo khoản 5 Điều 33 của Quy chế này.
- b) Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng

các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của người có hành vi vi phạm pháp luật; hoặc khôi phục lợi ích hợp pháp đối với tập thể, cá nhân bị coi là vi phạm (*Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình*).

c) Trong thời hạn **07** ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã phải có trách nhiệm xem xét (*trình tự xem xét tương tự như khoản 7 Điều 33 của Quy chế này*).

d) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

đ) Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất (*trình tự xem xét tương tự như khoản 7 Điều 33 của Quy chế này*).

4. Giám sát khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân: Thường trực HĐND xã nghiên cứu, xem xét, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và đôn đốc, theo dõi việc giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho Ban của HĐND xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương (*trình tự xem xét thực hiện tương tự theo khoản 7 Điều 33 của Quy chế, trong thời hạn 07 ngày*). Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của đoàn giám sát hoặc các Ban HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

5. Thường trực HĐND xã điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của HĐND theo quy định sau đây:

a) Xem xét, cho ý kiến về chương trình giám sát của các Ban HĐND xã.

b) Kịp thời điều chỉnh kế hoạch giám sát của các Ban HĐND xã, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

c) Phân công Ban HĐND xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND xã.

d) Hàng tháng, tổ chức họp với Trưởng, Phó Trưởng Ban của các Ban HĐND xã để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

đ) Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND xã theo quy định.

Điều 35. Giám sát, khảo sát chuyên đề của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của HĐND xã quyết định chương trình giám sát hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND xã và ý kiến các thành viên của Ban HĐND xã. Chương trình giám sát hàng năm được Ban HĐND xã xem xét, quyết định vào cuối năm trước, theo Điều 77 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Chậm nhất là **10** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, các Ban của HĐND xã tổ chức họp thẩm tra báo cáo công tác của Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đoàn giám sát của các Ban HĐND xã:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 5 Điều 33 của Quy chế này.

b) Sau khi kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (*nếu có*) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát. Báo cáo của Đoàn phải được gửi đến Ban của HĐND chậm nhất là **10** ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát (*Báo cáo kết quả giám sát của Ban phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết và phải được gửi đến Thường trực HĐND xã, HĐND xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát*).

c) Trong thời hạn **07** ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn giám sát, các Ban của HĐND xã có trách nhiệm xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn (*trình tự xem xét báo cáo thực hiện tương tự theo khoản 7 Điều 33 của Quy chế này và theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát*).

4. Các Ban của HĐND xã tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Thường trực HĐND xã phân công.

Điều 36. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ chương trình giám sát của HĐND xã và tình hình thực tế ở địa phương nơi các đại biểu trong Tổ ứng cử, Tổ đại biểu HĐND xã đề nghị Thường trực HĐND xã ra quyết định thành lập Đoàn giám sát của Tổ đại biểu HĐND xã; nội dung giám sát; thời gian, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

2. Căn cứ quyết định thành lập Đoàn giám sát của Thường trực HĐND xã, Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát. Kế hoạch giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên và được đóng dấu treo con dấu của HĐND xã. Kế hoạch

giám sát được gửi cùng với quyết định thành lập Đoàn giám sát đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất **10** ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

3. Chậm nhất **15** ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát, báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát được gửi đến Thường trực HĐND xã. Báo cáo kết quả giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên.

Thường trực HĐND xã xem xét báo cáo của Đoàn giám sát và thông báo kết quả giám sát đến các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Tổ đại biểu của HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 37. Giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu HĐND xã và Tổ đại biểu HĐND xã giám sát thông qua hoạt động chất vấn tại kỳ họp HĐND xã; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã và Nghị quyết của HĐND xã; giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 83 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Chương VIII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 38. Mối quan hệ với các cơ quan của Tỉnh và Đảng ủy xã

Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã phối hợp chặt chẽ khi HĐND Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh, các cơ quan của Tỉnh, các Sở, ban, ngành của Tỉnh khi về làm việc ở địa phương. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm báo cáo hàng quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và kết quả hoạt động với HĐND, Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm trước Đảng ủy xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã về các hoạt động của HĐND xã. Thực hiện chế độ báo cáo với Thường trực Đảng ủy xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo quy định.

Điều 39. Mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong

chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND xã, phiên họp Thường trực HĐND xã, tiếp công dân, giám sát, khảo sát, phối hợp giải quyết công việc giữa hai kỳ họp HĐND xã.

2. Ủy ban nhân dân có trách nhiệm báo cáo trước HĐND xã theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị giám sát của Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã; kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp HĐND xã tại phiên chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình chậm nhất **20** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ.

Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã kết quả hoạt động khi được yêu cầu.

Điều 40. Mối quan hệ công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

1. Quan hệ giữa HĐND xã với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, ban hành Quy chế phối hợp công tác.

2. Mỗi năm **hai** lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực HĐND thông báo bằng văn bản về tình hình tổ chức hoạt động và nêu những kiến nghị của HĐND xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

3. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được mời dự kỳ họp thường lệ của HĐND xã để thông báo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Mặt trận đối với HĐND xã, Ủy ban nhân dân và đại biểu HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri, phối hợp với Thường trực HĐND xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu HĐND làm nhiệm vụ đại biểu; giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã.

5. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của xã (*khi xét thấy cần thiết*); trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân

dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của địa phương.

Điều 41: Mọi quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ xã

1. Phối hợp thống nhất chương trình giám sát Thường trực HĐND, các Ban HĐND hàng năm nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị được kiểm tra, giám sát; tránh tình trạng chồng chéo gây khó khăn cho các đơn vị.

2. Phối hợp trong việc tổ chức đối thoại với Nhân dân, qua đó tiếp thu, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân.

Chương IX

LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM, BỎ PHIẾU TÍN NHIỆM, CHO THÔI GIỮ CHỨC VỤ, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI GIỮ CHỨC VỤ DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN BẦU; TẠM ĐÌNH CHỈ, THÔI LÀM NHIỆM VỤ ĐẠI BIỂU, BÃI NHIỆM VÀ MẤT QUYỀN ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 42. Việc lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu: thực hiện theo Điều 37 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, năm 2025.

Điều 43. Tạm đình chỉ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm và mất quyền đại biểu HĐND: thực hiện theo Điều 38 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, năm 2025.

Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 44. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của HĐND xã được bảo đảm từ nguồn ngân sách của địa phương do HĐND xã quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND xã và thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên.

Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo thực hiện hoặc uỷ quyền cho Phó Chủ tịch HĐND chỉ đạo điều hành, chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND xã theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ của đại biểu HĐND xã:

a) Được cung cấp báo cáo của Thường trực HĐND xã, Uỷ ban nhân dân xã và các tài liệu khác liên quan đến hoạt động của HĐND xã.

b) Hoạt động phí được tính theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch HĐND xã; Phó Chủ tịch HĐND xã; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND xã, đại biểu HĐND xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật; khi vi phạm pháp luật sẽ bị xem xét trách nhiệm cá nhân và bị kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm, hình thức kỷ luật theo quy định của Pháp luật.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức phục vụ và đảm bảo các hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu HĐND xã.

5. Hội đồng nhân dân xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã khi ban hành các văn bản.

6. Chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND xã được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

1. Các đại biểu HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã, Thường trực HĐND xã, Ủy ban nhân dân xã, các Ban của HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các Ban của HĐND xã xã và các cơ quan liên quan tham mưu HĐND xã điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy định có liên quan cho phù hợp.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã giúp HĐND xã, Thường trực HĐND xã theo dõi việc thực hiện Quy chế.

4. Trong trường hợp các quy định của Trung ương về tổ chức, hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các tổ đại biểu HĐND xã và Đại biểu HĐND xã có thay đổi thì thực hiện theo quy định mới của Trung ương.

5. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐND xã xem xét, quyết định./.
